

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 56/2017/HSPT

Ngày 18-8-2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG
*Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thiệm

Các Thẩm phán: Bà Trần Thị Thu Hà

Ông Nguyễn Hữu Chế

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Vinh - Cán bộ Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Hoa Đào - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 34/2017/HSPT ngày 11 tháng 5 năm 2017 đối với bị cáo Phạm Thị T do có kháng cáo của bị cáo và người bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 07/2017/HSST ngày 10 tháng 4 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện A, thành phố Hải Phòng.

Bị cáo có kháng cáo:

Phạm Thị T, sinh năm 1984 tại Hải Phòng; trú tại: Thôn B, xã C, huyện A, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Công nhân Công ty May 10; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; con ông Phạm Văn T1, sinh năm 1960 và bà Trịnh Thị H, sinh năm 1962; có chồng là Lâm Văn H1, sinh năm 1970 và 02 con, lớn sinh năm 2005, nhỏ sinh năm 2007; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

Người bị hại: Chị Nguyễn Thị T2, sinh năm 1977; trú tại: Thôn B, xã C, huyện A, thành phố Hải Phòng; có mặt.

NHẬN THẤY:

Theo bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện A, thành phố Hải Phòng và Bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện A, thành phố Hải Phòng thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 14/4/2016, giữa chị Nguyễn Thị T2 và Phạm Thị T xảy ra cãi chửi nhau (chị T2 và T có mâu thuẫn từ trước) dẫn đến xô xát, giằng

co, đánh nhau rồi lôi kéo nhau vào trong sân nhà bị cáo T. Tại đây, T đã lấy 01 chiếc búa đinh đánh nhiều nhát vào người chị T2.

Tại bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 123/2016/TgT ngày 28/4/2016 của Trung tâm pháp y Hải Phòng kết luận: *Vết bầm tím quanh hố mắt trái, hết sưng nề, để lại nền da vàng đậm. Vết bầm tím vùng cánh chậu trái kích thước 6x3 cm, còn sưng nề. Vết phẫu thuật mặt trước cẳng chân trái dài 14cm, chưa cắt chỉ, còn sưng nề. 02 vết xây xước da mặt sau, ngoài 1/3 trên cẳng chân trái kích thước mỗi vết 0,5x0,1 cm, đóng vảy khô, còn sưng nề. Ngoài ra không thấy thương tích nào khác. Hiện tại: các thương tích trên chưa hoàn toàn ổn định, nạn nhân đang điều trị tại Bệnh viện Việt Tiệp. Trong đó: Chấn thương gãy 1/3 trên xương chày trái đã được phẫu thuật kết hợp xương đang tiến triển tốt, làm tổn hại 12% sức khỏe của nạn nhân. Vết phẫu thuật có kích thước lớn làm tổn hại 08% sức khỏe của nạn nhân. Các vết bầm tím, xây xước da là các sang chấn phần mềm, không tổn thương xương, không tổn thương nội sọ, không có hướng dẫn tổn hại sức khỏe trong thông tư hiện hành nên không có căn cứ để xác định tổn hại phần trăm sức khỏe. Tổng hợp các thương tích trên theo phương pháp cộng lùi và làm tròn số thì nạn nhân bị tổn hại 19% sức khỏe. Các thương tích trên có đặc điểm do vật tày tác động trực tiếp gây nên.*

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 07/2017/HSST ngày 10 tháng 4 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện A, thành phố Hải Phòng đã quyết định: Áp dụng khoản 2 Điều 104; điểm b, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Phạm Thị T 24 (hai mươi tư) tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích". Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án. Về dân sự: Buộc bị cáo Phạm Thị T phải bồi thường cho chị Nguyễn Thị T2 các khoản tiền là 61.146.000 đồng, đã bồi thường 10.000.000 đồng, còn phải bồi thường là 51.146.000 đồng.

Ngoài ra, Tòa án cấp Sơ thẩm còn quyết định xử lý vật chứng, án phí hình sự sơ thẩm và tuyên quyền kháng cáo.

Ngày 14/4/2017, bị cáo Phạm Thị T gửi đơn kháng cáo với nội dung xin được hưởng án treo và giảm phần bồi thường. Ngày 18/4/2017, người bị hại là chị Nguyễn Thị T2 có đơn kháng cáo đề nghị tăng hình phạt đối với bị cáo T và tăng mức bồi thường, cụ thể phải bồi thường các khoản là 121.446.000 đồng.

Ngày 11 tháng 5 năm 2017 Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng thụ lý hồ sơ vụ án theo trình tự phúc thẩm, Tòa án đã đưa vụ án ra xét xử nhiều lần nhưng đều hoãn vì lý do bị cáo T ốm.

Ngày 06/7/2017 Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng nhận được các tài liệu sau: Biên bản giải quyết phần dân sự, Giấy biên nhận giữa bị cáo Phạm Thị T và người bị hại Nguyễn Thị T2 thỏa thuận về việc bồi thường với nội dung bị cáo T

đã bồi thường cho chị T2 100.000.000 đồng. Đồng thời chị Nguyễn Thị T2 có đơn xin rút đơn kháng cáo, đề nghị Tòa án xét xử cho bị cáo T được hưởng án treo. Tất cả các tài liệu đều có xác nhận của Công an xã C, huyện A, nơi bị cáo và người bị hại cư trú.

Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Thị T công nhận các tài liệu tự nguyện thỏa thuận bồi thường và đơn rút đơn kháng cáo của người bị hại là đúng. Bị cáo giữ nguyên kháng cáo xin được hưởng án treo và bổ sung xin giảm nhẹ hình phạt. Do vậy Hội đồng xét xử chấp nhận việc rút đơn kháng cáo của người bị hại. Và kháng cáo của bị cáo trong hạn luật định được cấp phúc thẩm chấp nhận xem xét giải quyết.

Người bị hại có mặt tại phiên tòa khai đã nhận được thêm 100.000.000 đồng và có đơn xin cho bị cáo T được hưởng mức án treo. Nhưng sau khi bồi thường, bị cáo T có thái độ không tốt với người bị hại, đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo T trực tiếp xin lỗi người bị hại, mong người bị hại bỏ qua cho lỗi của bị cáo và hứa sẽ không bao giờ hành động đại dột như thế nữa.

Quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên thể hiện như sau:

Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Phạm Thị T về tội "Cố ý gây thương tích" theo khoản 2 Điều 104 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và xử phạt bị cáo T 24 (hai mươi tư) tháng tù là phù hợp. Tại giai đoạn xét xử phúc thẩm, bị cáo đã bồi thường 100.000.000 đồng cho người bị hại, người bị hại rút kháng cáo và có đơn xin cho bị cáo hưởng án treo, đây là các tình tiết giảm nhẹ mới. Xét bị cáo có nhân thân tốt chưa có tiền án tiền sự; hiện có nghề nghiệp ổn định, là lao động chính trong gia đình và nuôi 02 con nhỏ; bị cáo và người bị hại là hàng xóm, chính quyền địa phương đã hòa giải hai bên xin lỗi nhau, bồi thường thỏa đáng, nên không cần thiết phạt tù giam bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 248; điểm đ khoản 1 Điều 249 Bộ luật Tố tụng hình sự chấp nhận kháng cáo của bị cáo T, giữ nguyên hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo, người bị hại và những người tham gia tố tụng khác,

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với lời khai của người bị hại và phù hợp với các tài

liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện: Bị cáo Phạm Thị T đã dùng búa đinh đánh nhiều nhát vào chị Nguyễn Thị T2, gây thương tích và làm chị T2 giảm 19% sức khỏe.

Do vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Phạm Thị T phạm tội "Cố ý gây thương tích" theo khoản 2 Điều 104 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Xét kháng cáo của bị cáo:

Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất vụ án, hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã bồi thường một phần thiệt hại dân sự. Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo T 24 (hai mươi tư) tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích" là thỏa đáng, không nặng. Tại giai đoạn xét xử phúc thẩm bị cáo đã bồi thường 100.000.000 đồng cho người bị hại, đây là tình tiết mới, nên giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Xét điều kiện: Bị cáo có nhân thân tốt, hiện đang có việc làm ổn định, là nhân viên của Công ty May 10, đang nuôi 02 con chưa trưởng thành. Đồng thời xét để giữ được tình đoàn kết tình làng nghĩa xóm giữa bị cáo và người bị hại, Hội đồng xét xử xét không cần thiết phạt tù giam bị cáo mà áp dụng Điều 60 Bộ luật Hình sự cho bị cáo hưởng án treo cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật nên Hội đồng xét xử không xét.

Bị cáo không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ Điểm b khoản 2 Điều 248; điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Tố tụng hình sự,

QUYẾT ĐỊNH:

Chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo, sửa Bản án sơ thẩm, giữ nguyên mức hình phạt tù và cho bị cáo hưởng án treo.

Áp dụng khoản 2 Điều 104; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47; Điều 60 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Phạm Thị T 24 (hai tư) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội "Cố ý gây thương tích", thời gian thử thách là 48 tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Phạm Thị T cho UBND xã C, huyện A, thành phố Hải Phòng giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thi hành theo khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

Ghi nhận việc tự thỏa thuận bồi thường giữa bị cáo và người bị hại. Do vậy phần quyết định bồi thường dân sự của bị cáo tại Bản án sơ thẩm số 07/2017/HSST ngày 10/4/2017 đã thi hành xong.

Về án phí: Bị cáo không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND TPHP;
- VKSND cấp Sơ thẩm;
- PV27 Công an TPHP;
- Công an cấp Sơ thẩm;
- Toà án cấp Sơ thẩm;
- Sở Tư pháp TPHP;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HCTP, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Văn Thiệm